

● 134. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố về cách đọc, viết các số có năm chữ số (trong năm chữ số đó có chữ số là chữ số 0).
- Tiếp tục nhận biết thứ tự của các số có năm chữ số.
- Củng cố các phép tính với số có bốn chữ số.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

Bài 1 : (HS có thể tự chép bài toán vào vở).

GV cho HS tự làm. Khi chữa bài GV nên cho HS nêu cách đọc từng số, các HS khác nhận xét rồi cả lớp thống nhất cách đọc đúng.

Bài 2 : GV hướng dẫn HS đọc thành lời các dòng chữ trong bài tập rồi tự viết số. Chẳng hạn :

– Ở dòng đầu GV cho HS đọc rồi tự nêu "Ta phải viết số gồm tám mươi bảy nghìn, một trăm linh năm" rồi vừa nhắm lại vừa tự viết số 87 105 vào cột viết số.

– HS làm tương tự với các dòng còn lại.

Bài 3 : GV cho HS quan sát tia số và mẫu đã nối để nêu được quy luật xếp thứ tự các số có trên vạch. Từ đó nối các số còn lại với vạch thích hợp.

Bài 4 : – GV cho HS tính nhẩm 2 phép tính đầu : $4000 + 500$ và $6500 - 500$.

– Trước khi cho HS làm tính nhẩm $300 + 2000 \times 2$, GV nên cho HS nêu cách làm : "Lấy 2000 nhân với 2 trước, được 4000, cộng tiếp với 300 được 4300" rồi viết 4300 vào bên phải dấu "=".

– HS tiếp tục tiến hành tương tự với các phép tính còn lại.

– Khi chữa bài xong, GV có thể cho HS nêu nhận xét với 2 câu :

$$8000 - 4000 \times 2 = 0$$

và $(8000 - 4000) \times 2 = 8000$

– GV gắn tiếp một mảnh bìa có ghi số 10 000 ở dòng ngay phía trên các mảnh bìa đã gắn trước. GV cho HS nêu "Có tám chục nghìn" rồi ghi số 80 000 bên phải số 70 000.

– GV gắn tiếp một mảnh bìa nữa lên phía trên rồi tiến hành tương tự, ghi số 90 000 bên phải số 80 000 để có dãy số : 70 000 ; 80 000 ; 90 000.

– GV gắn tiếp một mảnh bìa có ghi số 10 000 lên phía trên cột các mảnh bìa và yêu cầu HS cho biết bây giờ có mấy chục nghìn". HS nêu "Có mười chục nghìn". Sau đó GV nêu : Vì mười chục là một trăm nên *mười chục nghìn* còn gọi là *một trăm nghìn* và ghi là 100 000 (GV viết số 100 000 bên phải số 90 000).

– GV chỉ vào số 100 000 và cho HS đọc nhiều lần : "Một trăm nghìn".

– GV chỉ vào từng số và cho HS đọc nhiều lần dãy số ghi trên bảng theo hai cách :

+ "Bảy chục nghìn, tám chục nghìn, chín chục nghìn, mười chục nghìn".

+ "Bảy mươi nghìn, tám mươi nghìn, chín mươi nghìn, một trăm nghìn".

– GV ghi riêng số 100 000 sang phần bảng khác và cho HS nhận xét số 100 000. Chẳng hạn : Số 100 000 gồm sáu chữ số, chữ số đầu tiên là chữ số 1 và tiếp theo nó là năm chữ số 0.

2. Thực hành

Bài 1 :

a) GV cho HS nêu quy luật của dãy số rồi điền tiếp các số thích hợp vào chỗ chấm. Sau đó GV cho HS đọc nhiều lần : "Mười nghìn, hai mươi nghìn,...., chín mươi nghìn, một trăm nghìn".

Các phần b), c), d) GV cho HS tự làm. Khi chữa bài, GV nên cho HS đọc to vài lần các dãy số.

Bài 2 : GV cho HS quan sát tia số để tìm ra quy luật thứ tự các số trên tia số, sau đó HS tự điền số thích hợp vào các vạch và GV chữa bài.

Bài 3 : – Trước khi cho HS tự làm bài, GV yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước, liền sau của một số. Chẳng hạn :

+ Số liền trước của 12 534 là $12\ 534 - 1$ và là 12 533.

+ Số liền sau của 12 534 là $12\ 534 + 1$ và là 12 535.

– GV cho HS tự làm các dòng còn lại rồi chữa bài. Nếu có HS không tự tìm được số liền sau của 99 999 thì GV có thể hướng dẫn để HS tự phát hiện kết quả. Chẳng hạn :

$$\begin{aligned}99\,999 + 1 &= 90\,000 + 9999 + 1 \\ &= 90\,000 + 10\,000 \\ &= 100\,000.\end{aligned}$$

Bài 4 : GV cho HS tự giải bài toán.

Bài giải

Số chỗ chưa có người ngồi là :

$$7000 - 5000 = 2000 \text{ (chỗ)}$$

Đáp số : 2000 chỗ ngồi.